

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ĐIỆN GIAO THÔNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ĐIỆN GIAO THÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ELECTRICAL TRANSPORTATION TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ELECTRIC TECHNO., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109872337

**3. Ngày thành lập:** 28/12/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 1, ngõ 120 Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0357525709

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                           | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                               | 4322     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                      | 4329     |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                      | 4330     |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                 | 4390     |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa;<br>Môi giới mua bán hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá)        | 4610     |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                  | 4649     |
| 7.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                 | 4651     |
| 8.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                  | 4652     |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                              | 4653     |
| 10. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                     | 4659     |
| 11. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                             | 4663     |
| 12. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu, súng, đạn, tem và tiền kim khí)  | 4669     |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299     |

|     |                                                                                                                    |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>(Không bao gồm dạy về tôn giáo, các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể) | 8559 |
| 15. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                            | 8560 |
| 16. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                          | 9511 |
| 17. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                         | 9512 |
| 18. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                       | 9521 |
| 19. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                | 9522 |
| 20. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                | 6202 |
| 21. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                    | 6209 |
| 22. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu                                                                      | 6399 |
| 23. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                                     | 7120 |
| 24. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ                          | 7212 |
| 25. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                             | 7710 |
| 26. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                  | 4690 |
| 27. | In ấn                                                                                                              | 1811 |
| 28. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                           | 1812 |
| 29. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                         | 2610 |
| 30. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                          | 2620 |
| 31. | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                     | 2630 |
| 32. | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                 | 2640 |
| 33. | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển                                                     | 2651 |
| 34. | Sản xuất đồng hồ                                                                                                   | 2652 |
| 35. | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                                     | 2710 |
| 36. | Sản xuất pin và ắc quy                                                                                             | 2720 |
| 37. | Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại                                                                            | 2733 |
| 38. | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                                                  | 2740 |
| 39. | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                          | 2750 |
| 40. | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                                        | 2790 |
| 41. | Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu                                                                     | 2812 |
| 42. | Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động                                       | 2814 |
| 43. | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)                      | 2817 |
| 44. | Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác                                                                          | 7729 |
| 45. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                     | 7730 |
| 46. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                  | 8129 |

|     |                                                                          |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 47. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                    | 8211        |
| 48. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác | 8219        |
| 49. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                               | 3312        |
| 50. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                   | 3313        |
| 51. | Sửa chữa thiết bị điện                                                   | 3314        |
| 52. | Sửa chữa thiết bị khác                                                   | 3319        |
| 53. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                  | 3320        |
| 54. | Sản xuất điện                                                            | 3511        |
| 55. | Xây dựng công trình đường sắt                                            | 4211        |
| 56. | Xây dựng công trình đường bộ                                             | 4212        |
| 57. | Xây dựng công trình điện                                                 | 4221        |
| 58. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                       | 4223        |
| 59. | Xây dựng công trình công ích khác                                        | 4229(Chính) |
| 60. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                               | 4299        |
| 61. | Phá dỡ                                                                   | 4311        |
| 62. | Chuẩn bị mặt bằng                                                        | 4312        |
| 63. | Lắp đặt hệ thống điện                                                    | 4321        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 500.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông          | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                              | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | BÙI THỊ<br>THANH HÒA | Xí nghiệp Khảo<br>sát xây dựng số 5,<br>Phường Đức<br>Thắng, Quận Bắc<br>Tùng, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 240.000       | 2.400.000.000            | 48,000       | 0331800001<br>41                                                                                                       |            |
|     |                      |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                 | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                 | Tổng số                            | 240.000       | 2.400.000.000            | 48,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                 |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>LƯƠNG HÒA  | Thôn Đạo Tú, Xã<br>Quảng Phú Cầu,<br>Huyện Ứng Hoà,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam                            | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 240.000       | 2.400.000.000            | 48,000       | 0010910092<br>19                                                                                                       |            |
|     |                      |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                 | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                 | Tổng số                            | 240.000       | 2.400.000.000            | 48,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                 |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                  |                                                                         |                           |        |             |       |              |
|---|------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|-------|--------------|
| 3 | NGUYỄN VĂN NGHĨA | Số 219B Tổ 17, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 20.000 | 200.000.000 | 4,000 | 001073025865 |
|   |                  |                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                  |                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                  |                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                  |                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |                  |                                                                         | Tổng số                   | 20.000 | 200.000.000 | 4,000 |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN LƯƠNG HÒA

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/10/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001091009219

Ngày cấp: 13/11/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Thôn Đạo Tú, Xã Quảng Phú Cầu, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đạo Tú, Xã Quảng Phú Cầu, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội